

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 04-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Dư Chí L, sinh ngày 22/6/2000, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua phế liệu; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: không rõ, họ và tên mẹ: Dư Thị P, sinh năm 1973; có vợ và 01 con; tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù giam theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 24/11/2022, chấp hành xong ngày 11/3/2023 (chưa xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2023 và chuyển tạm giam cho tới nay.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Thái S, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thạch Thị Ngọc H, sinh năm 1967. Tên gọi khác: Hồ N (vắng mặt).

Nơi thường trú: Số A đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số B đường D, Khóm E, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Lâm Thị Ngọc M, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Số A đường L, Khóm E, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số A đường L, Khóm E, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dư Chí L là người có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị tuyên phạt 09 tháng tù, chấp hành xong vào ngày 11/3/2023, chưa được xóa án tích.

Vào đêm ngày 20/4/2023, trong lúc L đang đi bộ từ hướng xã Đ về ngã ba T để đi về nhà trọ ở đường D, khóm E, phường C, thành phố S, khi đi về tới vòng xoay ngã ba T thì gặp bà Lâm Thị Ngọc M là người quen với bị cáo, đang điều khiển xe mô tô biển số 95M2-4487 kéo theo chiếc xe đẩy bằng gỗ chở bà Thạch Thị Ngọc H là mẹ vợ của bị cáo ngồi phía sau, lúc này bà Lâm Thị Ngọc M dừng xe lại thì bà Thạch Thị Ngọc H mới kêu Dư Chí L đi theo khiêng phụ những tấm sắt ở gần đó và hứa sẽ cho tiền cho L tiêu xài thì L đồng ý đi cùng bà H và bà M. Sau đó, L lên ngồi trên thùng sau xe đẩy rồi M điều khiển xe chở H và L chạy về hướng xã Đ. Khi đến gần cầu B gần Hẻm E thuộc ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì M dừng xe lại cặp lề lộ bên phải (hướng từ Sóc Trăng về Bạc Liêu) cạnh công trình đang làm đường cống thoát nước đang có để nhiều tấm cốp pha bằng sắt thì lúc này L biết là H và M kêu L đi theo để tiếp trộm cắp tài sản. Sau đó bị cáo L cùng với Lâm Thị Ngọc M khiêng những tấm sắt cốp pha còn Thạch Thị Ngọc H giữ chiếc xe đẩy cho L và M khiêng những tấm sắt để lên xe đẩy. Đến khoảng 00 giờ 55 phút ngày 21/4/2023, sau khi L và M đã khiêng được 03 tấm sắt (tấm cốp pha) để lên xe đẩy, trong lúc L và M định khiêng tiếp tấm sắt thứ 04 thì bị lực lượng Công an xã Đ đi tuần tra phát hiện L, M và H đang có hành vi trộm cắp tài sản là 04 (bốn) tấm cốp pha bằng sắt của công trình xây dựng đường cống thoát nước nên tổ tuần tra tiến hành lập biên bản và đưa L, M và H về trụ sở Công an làm việc. Qua làm việc thì L, M và H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Sau khi L, M và H được đưa về trụ sở Công an xã để làm việc thì đến sáng ngày 21/4/2023, ông Hoàng Thái S là Hạt trưởng hạt quản lý đường bộ và là người đang thực hiện nhiệm vụ quản lý công trình xây dựng đường cống thoát nước tại ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đến Công an xã để trình báo sự việc vào ngày 20/4/2023 sau khi làm đường cống thoát nước thì ông S có để mấy tấm cốp pha bằng sắt tại nơi công trình đang làm, nhưng đến khoảng 05 giờ sáng ngày 21/4/2023 ông S đi ra chỗ công trình để coi và quản lý công nhân làm việc đổ bê tông xây dựng đường cống thoát nước thì phát hiện 04 tấm cốp pha để tại công trình đã bị mất trộm nên đến Công an xã Đ trình báo thì được

Công an xã thông báo đã bắt quả tang các đối tượng trộm cắp và thu hồi lại được 04 tấm cốp pha trả cho ông S.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS, ngày 17 tháng 7 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện M. Kết luận: 03 (ba) tấm cốp pha, kích thước (0,6x2,5)m, thời điểm định giá tháng 4 năm 2023 là: 900.000 đồng; 01 (một) tấm cốp pha, kích thước (0,6x1,5)m, thời điểm định giá tháng 4 năm 2023 là: 150.000 đồng. Tổng giá trị của các loại tài sản bị mất trộm ngày 21/04/2023 đã qua định giá là 1.050.000 đồng (một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ và trao trả cho chủ sở hữu: 03 (ba) tấm cốp pha bằng sắt, có cùng kích thước (0,6x2,5) mét, tình trạng bị rỉ sét, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm cốp pha bằng sắt, có kích thước (0,6x1,5) mét, tình trạng bị rỉ sét, đã qua sử dụng. Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS.MX ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Dur Chí L về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Dur Chí L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào rạng sáng ngày 21/4/2023 tại công trình xây dựng đường cống thoát nước thuộc ấp T, xã Đ, huyện M, bị cáo có hành vi lợi dụng sự thiếu quản lý về tài sản của chủ sở hữu, lén lút cùng với Lâm Thị Ngọc M và Thạch Thị Ngọc H lấy trộm tài sản của ông Hoàng Thái S là 04 tấm cốp pha bằng sắt có tổng giá trị là 1.050.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự và trong phần lời sau cùng bị cáo không trình bày ý kiến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 50/CT-VKSMX ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Dur Chí L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét; Về vật chứng: Những vật chứng đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 95M2-4487, nhãn hiệu: NEWKAWA, số loại 110, màu sơn: Đen-đỏ, số máy: UMNBYG150FMHAX301667, số khung: RNBKCH7YPA1001667, đã qua sử dụng, còn hoạt động được, xe không có bửng, không có ốp mặt nạ trước, không có bửng chắn gió trái, phải và không có gương chiếu hậu bên phải; 01 (một) chiếc xe đẩy bằng gỗ, đã qua sử dụng và đề nghị tuyên án phí hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại ông Hoàng Thái S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Ngọc H, bà Lâm Thị Ngọc M vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra ông S, bà H và bà M đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông S, bà H và bà M.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Dư Chí L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là vào rạng sáng ngày 21/4/2023 tại công trình xây dựng đường cống thoát nước thuộc ấp T, xã Đ, huyện M, bị cáo có hành vi lợi dụng sự thiếu quản lý về tài sản của chủ sở hữu, len lút cùng với Lâm Thị Ngọc M và Thạch Thị Ngọc H lấy trộm tài sản của ông Hoàng Thái S là 04 tấm cốp pha bằng sắt có tổng giá trị là 1.050.000 đồng.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Tài sản bị cáo trộm trị giá 1.050.000 đồng, thuộc tình tiết định tội là: “Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi len lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo lợi dụng sự thiếu quản lý về tài sản của chủ sở hữu, len lút cùng với Lâm Thị Ngọc M và Thạch Thị Ngọc H lấy trộm tài sản của ông Hoàng Thái S là 04 tấm cốp pha bằng sắt có tổng giá trị là 1.050.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 50/CT-VKSMX ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Dư Chí L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất an toàn trật tự xã hội và gây bất ổn an ninh ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo, nhằm để răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Thái S không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Những vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô biển số 95M2-4487 mà bà Thạch Thị Ngọc H đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra bà H khai nhận chiếc xe này là của bà H mua lại của một người mua phế liệu dạo (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) ở thành phố S với giá 1.000.000 đồng vào năm 2021,

không có giấy tờ xe, khi mua xe thì bà H không có làm giấy tờ mua bán và không có sang tên chủ sở hữu. Đối với người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 95M2-4487 qua tra cứu tên Bùi Vũ P1, (Sinh năm: 1983, nơi thường trú: ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang), quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã xác minh hiện tại ông Bùi Vũ P1 không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì thì không xác định được. Đối với chiếc xe đẩy bằng gỗ mà bà Lâm Thị Ngọc M đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra bà M khai nhận chiếc xe này là của bà M thuê của một người đàn ông tên Tùng nhà ở khóm D, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, nhưng qua xác minh tại địa phương không xác định được hiện tại người tên T này họ tên là gì và đang ở đâu không thể tiến hành làm việc được. Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe mô tô biển số 95M2-4487 và chiếc xe đẩy bằng gỗ là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[11] Đối với bà Lâm Thị Ngọc M và bà Thạch Thị Ngọc H: Xét thấy hành vi của bà Lâm Thị Ngọc M và bà Thạch Thị Ngọc H không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” do bà Lâm Thị Ngọc M và bà Thạch Thị Ngọc H không có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu về tài sản và căn cứ vào kết quả định giá tài sản (*tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị mất trộm là 1.050.000 đồng*) thì không đủ định lượng để xử lý hình sự đối với bà Lâm Thị Ngọc M và bà Thạch Thị Ngọc H về tội Trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lâm Thị Ngọc M và bà Thạch Thị Ngọc H là có căn cứ.

[12] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Dư Chí L là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dư Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Dư Chí L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Những vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 95M2-4487, nhãn hiệu: NEWKAWA, số loại 110, màu sơn: Đen-đỏ, số máy: UMNBYG150FMHAX301667, số khung: RNBKCH7YPA1001667, đã qua sử dụng, còn

hoạt động được, xe không có bửng, không có ốp mặt nạ trước, không có bửng chắn gió trái, phải và không có gương chiếu hậu bên phải và 01 (một) chiếc xe đẩy bằng gỗ, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo Dư Chí L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại NLQ;
- Chi cục THA. MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến